

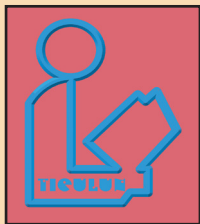
TRUYỆN HỌC - SINH « ĐỜI MỚI »



PHO TƯỢNG BIẾT ĐI
PHẠM CAO CÙNG

PHO TƯỢNG BIẾT ĐI

PHẠM CAO CÙNG



MỤC LỤC

Con Ông Sãi Chùa	5
Ông Bác Lò	12
Ba Người Khách Thuộc Ê	18
Cái Tai Họa Của Ông Hàn Ánh	26
Pho Tượng Quan Âm	33
Bài Thơ Lục Bát	40

Con Ông Sãi Chùa

Làng Kim-Bảng, dân cư không lấy gì làm đông-đúc lắm. Phần nhiều đều là những nhà nghèo, vì ruộng công, tư trong làng rất ít, đất lại xấu và thường bị khô.

Nếu đứng ở trên núi Song-Kim, nhìn xuống làng Kim Bảng, người ta sẽ thấy làng như lập trong một chiếc lòng chảo, chung quanh toàn là đồi...

Một miếu cây um tùm ở phía bên đông là sào huyết của những đàn quạ lớn, mỗi hôm trở giờ, bay ra đen kín một vùng và tiếng kêu rộn rập. Miếu cây ấy, người ta thường gọi là Mả Hủ, vì nghe nói xưa kia, trong huyện có rất nhiều người bị bệnh phong cùi thường ra các chợ những nhieu, sau có một viên chánh tổng, người rất ngạo ngược và nóng nảy, một hôm vì tức giận quá, đã dồn tất cả bọn hủ vào trong mấy gian nhà mà phóng lửa đốt chết hết. Sau đó, viên chánh tổng này tự lên quan thú tội, tuy đã làm một việc đại ác, nhưng cũng đã trừ một cái hại lớn cho đám dân lành.

Khu đất ấy, về sau, không một ai dám làm nhà ở, vì dân chúng đều tin rằng thế nào bọn oan hồn kia cũng tìm cách báo oán người nào dám cả gan xông xáo vào

trong địa hạt của chúng.

Và khu đất ấy, từ đó, có tên là Mả Hủi, cây cối mọc um tùm như một khu rừng con, lại càng làm cho cảnh thâm-u, lạnh lẽo, điểm một vẻ huyền-bí, kinh ghê...

Cách Mả Hủi chừng 20 thước, có một ngôi chùa khá lớn, dựng lên đã hàng trăm năm nay, thường gọi là Đại-Bi tự. Cảnh chùa khá đẹp, bên ngoài cùng, qua chiếc cổng tam quan, ta sẽ đến một con đường lát đá xanh vụn, hai bên cạnh có trồng toàn hoa trắng, phía đằng sau chùa, một chiếc hồ bán nguyệt thả sen, mùa hè đưa thoảng mùi hương nhè nhẹ, làm cho khách du tình cờ bước chân tới sẽ cũng thấy tâm hồn mình được thênh thênh, khoan khoái.

* * *

Trời lúc ấy vừa hửng sáng. Những đàn chim chầm chỉ đã dờn tổ đi kiếm mồi, trong khi ánh chiều dương chưa đủ sức làm tan những khí mờ của rừng núi.

Làn gió mát ào qua, đánh rơi những chiếc lá khô xuống sân chùa, tiếng kêu lạt sạt...

Và tiếp đó, tiếng lạt sạt lại đều đều, vì có một người đương quét lá. Người đó chỉ là một thằng bé con tuổi chừng 14, 15 trở lại. Người nó gập đôi lại, hai tay cầm

cái chổi có lẽ vừa to, vừa nặng hơn cả toàn thân nó.

Từ lúc chuông chùa đổ hồi thứ nhất, thằng bé đã ra quét sân rồi, và nó đã quét đi, quét lại không biết mấy mươi lần... Nó lúc này, có lẽ đang nghĩ đến câu ca dao mà mấy cô gái tát nước vẫn thường hát trong khi đêm khuya trăng tỏ :

*Đố ai quét sạch lá rừng,
Để anh khuyen gió, gió đừng rung cây !*

Thực vậy, hễ thằng bé cứ quét sạch được một góc sân này thì một cơn gió ào qua, lá khô lại rụng xuống và thằng bé lại phải khệ nệ mang cái chổi lại quét lần nữa, rồi lần nữa, cứ như thế mãi cho đến lúc nào mặt trời đã thực lên cao.

Tuy nhiên, nếu quả thực có ai «khuyen được gió đừng rung cây» thì nó cũng không dám nhờ giúp cho việc ấy, vì nếu thế thì nó lấy đâu ra được lá khô để thổi nấu hàng ngày ! Trái lại, nếu có thể được, nó lại cầu xin cho gió rung mạnh hơn và nặng to làm lá khô nhiều hơn để cho bác nó, đứng trông coi chùa này, chẳng phải bỏ thêm tiền ra mua củi.

Ngay lúc này, thằng bé thấy cạnh đó có tiếng người hát :

*Con vua thì lại làm vua,
Con lão sãi chùa lại quét lá đa.*

Thằng bé nghe câu hát châm chọc đến mình, ngừng tay quét, ngoảnh lên nhìn. Nó thấy, đứng ngay phía cạnh giậu, hai đứa trẻ, quần áo sang trọng, cũng xuýt xoa với tuổi nó. Hai đứa thấy thằng bé đã ngẩng lên, thì nhau gọi :

- ! Tích ! Tích !

Tích đã nhận ra hai đứa nhỏ gọi mình một tên là Ba, một tên là Lâm, đều là con ông Chánh Bách, nhà liền cạnh đó.

Hơi ngạc nhiên, vì biết bọn con nhà giàu đáng lẽ lúc này hãy còn nằm trong màn ngủ kỹ, lẽ nào lại phải đi đâu sớm như vậy, nên Tích hỏi Ba và Lâm rằng :

- Hai anh đi đâu sớm thế ?

Ba cười, bảo :

- Chúng tao đi đánh khăng đây ! Mà có đi chơi không, thì đi cùng cả một thể !

Tích lắc đầu. Nó có lẽ cũng thích chơi khăng, chơi đáo lăm, nhưng nó vẫn nhớ đến công việc trước đã. Nó còn phải quét lá khô.

Nghĩ như vậy, Tích lắc đầu, bảo :

- Tôi không đi chơi đâu được, vì còn phải quét sân.

Ba bữu môi, bảo :

- Sao mà ỳ dốt thế ? Hãy đợi cho thực sáng đã, rồi hãy quét cả một thể có hơn không ? Bây giờ quét, chốc nữa lá lại rụng xuống, thì quét bây giờ cũng vô ích.

Tích chưa kịp trả lời thì Lâm đã tiếp :

- Đáng lẽ thì chúng ta cũng chưa dậy, nhưng vì hôm nay, nhà tao ăn hỏi cho anh tao ở làng trên, chúng tao dậy sớm mặc quần áo, định đòi đi, nhưng thầy u không cho... Sợ chúng tao khóc, u tao cho mỗi đứa năm xu và cho đi chơi đâu tùy ý, miễn là đến gần đứng bóng thì phải về nhà ăn cơm,..

Ba lại giục :

- Nào, Tích, đi chơi đi ! Mà ỳ cứ bỏ chổi đấy, rồi lúc nào mặt trời lên cao hãy về quét cũng chưa muộn.

Tích cũng muốn đi chơi lắm, nhưng Tích không thể tự do đùa nghịch như bọn trẻ nhà giàu được, vì Tích còn phải làm...

10 | Phạm Cao Cung

Thoảng cái, Tích đã sức nhớ đến ông bác già nua, có lẽ lúc này đang lúi húi nấu cháo trong bếp.

Và Tích lắc đầu :

- Các anh đi chơi đi thôi ! Tôi còn phải quét, không đi được đâu !

Lâm cau mặt, bảo :

- Tao đã bảo mày đi được mà ! Chốc nữa về quét thì sao ? Để lát quét cả một thể, có hơn không ?

Tích vẫn lắc đầu :

- Không, tôi không đi được !

Ba tức giận kéo tay Lâm :

- Thôi, chúng ta đi, chơi hai đứa cũng được. Nó ngu ngốc lắm, kệ đời nó, nói làm gì nữa !

Rồi hai đứa trẻ lập tức quay gói, và cùng cất cao giọng, hát :

*Con vua thì lại làm vua,
Con lão sãi chùa lại quét lá đa.*

Tiếp đó là tiếng cười mỉa mai, chế giễu của hai đứa trẻ đương trong cái tuổi chưa hề biết động lòng thương hại là gì cả.

Ông Bác Lòa

Thực ra, Tích cũng không ngu ngốc đến nỗi cứ luôn luôn quét sân để rồi lá rơi xuống lại quét lại lần nữa. Tích làm như vậy là vì có cớ.

Mà câu hát mĩa mai của bọn Lâm và Ba cũng không được đúng hẳn. Tích ở chùa ấy, không phải vì Tích là con lão sãi chùa mà chính Tích là cháu gọi ông thủ từ bằng bác ruột.

Bố mẹ Tích đã mất sớm, bình như từ lúc Tích mới lên sáu tuổi. Nhưng họ hàng gần của Tích không còn ai, ngoài ông bác. Tình cảnh ông này cũng không sung sướng gì hơn Tích, vì ông góa vợ từ thừa hầy còn trẻ lắm, đâu chưa đến hăm năm. Vợ ông để lại cho ông hai đứa con trong cảnh gà sống một thân, khôn thay, hai đứa trẻ này chẳng được bao lâu cũng nối gót nhau mà theo mẹ chúng.

Ông khổ nhiều lắm và lo nghĩ cũng nhiều nên sau một cơn ốm kịch-liệt tưởng rằng khó thoát chết, ông tuy được khỏi, nhưng hai mắt bị kém phần tinh tường đi nhiều. Rồi đó, mỗi tuổi một già thêm, mắt ông cũng lòa thêm dần mãi.

Khi thầy u Tích hãy còn sống, ông cũng đã làm thủ tục ở ngôi chùa Đại Bi này rồi. Giữ việc dầu đèn và hương lộc, lại thêm có thầy u Tích thường thường cấp đỡ thêm, nên ông sống cũng không đến nỗi thiếu thốn gì...

Nhưng từ lúc thầy u Tích mất, từ lúc Tích đến sống với ông bác lò này, thì cảnh sinh hoạt của hai kẻ đáng thương càng đáng thương hơn nữa. Vì dân-cư trong làng xóm chẳng lấy gì làm phong phú lắm, nhất là mấy năm nay lại mất mùa, lụt lội luôn, nên việc lễ bái cũng vắng vẻ, đạm bạc đi nhiều. Mấy sào ruộng vườn của nhà chùa thêm vào số tiền cúng của thập-phương, tính ra chỉ vừa đủ nuôi sống hai bác cháu Tích một cách rất là thiếu thốn. Nhiều khi, hai bác cháu chỉ dám thổi một bữa cơm, còn một bữa thì ăn cháo, ăn khoai cho đỡ đói. Ngay từ buổi sớm, lúc còn tờ mờ đất người bác đáng thương đã trở dậy, «lên» đèn hương bàn thờ, rồi tiếp đó, ngủ lại cũng chẳng được nào - vả bọn người nghèo khó thường chỉ thiếu ăn, chứ không thiếu ngủ - ông ngồi dán những thỏi vàng hoặc vót nan, gập nan. Những công việc này, vì ông làm quen hay từ thửa nhỏ, nên dù trời tối, mắt kém, ông cũng vẫn làm được như thường. Riêng chỉ có việc rọc giấy vàng là ông phải nhờ đến tay Tích gấp và rọc. Trong gian nhà hậu, thấp và tối, giữa lúc trời hãy còn tờ mờ, một ông bác già yếu, kèm nhèm, ngồi lặng lẽ làm cái công việc âm thầm, bất cứ ai trông

thấy cảnh này cũng phải động lòng ái ngại.

Mà ái ngại cho bác hơn hết, chính là Tích. Tuy mới non mười lăm tuổi, Tích đã biết bác cặm cùi khó nhọc như vậy là vì mình có nhận thêm vàng để làm thì hai bác cháu mới không đến nỗi phải bữa đói, bữa no... Bởi vậy, sáng sớm, khi nghe chuông chùa mới đổ hồi thứ nhất, Tích đã dậy rồi và nhanh nhẹn xuống dưới bếp dóm lửa, để một lát sau, bác Tích vo gạo xong, sẽ đặt nồi cháo sớm.

Sau đó, Tích vác chiếc chổi vừa lớn, vừa nặng ra sân quét lá khô. Tích chẳng muốn đợi đến lúc nắng lên to mới quét cả một thể, vì Tích nghĩ trong lúc ngồi lặng lẽ dán vàng, hoặc lúi húi đun bếp, nghe tiếng quét lá ngoài sân, bác Tích cũng tự nhiên thấy mình đỡ sống cảnh âm thầm, tro tro !

* * *

Đã nhiều khi, bác Tích lần lần ra ngoài sân, gọi cháu đến gần mà bảo :

- Tại làm sao cháu dậy sớm thế ? Ngủ đi lúc nữa đã, rồi hẵng dậy quét cũng không sao.

Tích nắm tay bác, thưa :

- Cháu độ này dậy sớm quen, có nằm nữa cũng không ngủ thêm được.

Bác lại chép miệng, xoa đầu Tích mà bảo :

- Cháu tôi còn bé đã chịu khó quá. Trời sớm lạnh lắm, nếu không ngủ được thì thà ngồi cạnh bếp mà sưởi ấm còn hơn, cháu ạ.

Tích chỉ vâng vâng, dạ dạ, rồi Tích vẫn lại cứ loạt soạt quét ở ngoài sân như thường... Tích không dám ngồi cạnh bác lúc ban mai, vì sợ rằng giữa lúc cảnh vật bốn bề đều lặng lẽ, bác cháu nhìn nhau, lại sức nhớ đến những chuyện đau lòng...

Đã có lần, giữa lúc hai người đang ăn cơm thì đột nhiên bác buông đĩa dóm dóm nước mắt, nhìn cháu mà bảo :

- Cháu có thương bác không ?

Tích gật đầu, nghẹn ngào :

- Có, cháu thương bác nhiều lắm....

Rồi một lát, Tích lại bảo :

- Rồi cháu sẽ cố học hành, để thi đỗ như anh Bân, con cụ Lý làng ta, để rồi đi làm, lấy tiền nuôi bác.

Tích nói vậy là vì Tích mỗi buổi chiều vẫn thường sang nhà hàng xóm để học tư anh Xã Lễ. Anh Xã biết Tích nghèo nên dạy không lấy tiền, nhờ có đó, Tích mới học biết quốc ngữ và hiện đương vẽ vẽ vắn Tây.

Bác nghe cháu nói mà thương hại, vì thằng bé có biết đâu rằng muốn học lên cao để thi, đi làm được, thì còn phải tốn nhiều công phu, tiền của lắm, chứ có phải chỉ học không mất tiền của anh Xã Lễ mà đủ đâu ! Và bác càng thấy không hiểu sao những bọn con cái nhà giàu cha mẹ cho chúng theo học trường này, trường khác, mà chúng vẫn cứ lêu lổng, lười biếng, chẳng chịu học hành, không biết rằng cạnh chúng còn bao trẻ như Tích, chỉ muốn theo học chăm chỉ cần cù mà không có tiền ăn học. Tuy nhiên, bác cũng phải gạt đầu mà bảo Tích :

- Ủ, bác cố sống để rồi, cháu sẽ nuôi bác, bác không phải khó nhọc như bây giờ nữa.

Lòng Tích lúc này thấy bông bột quá. Tích vui-vẻ bảo bác :

- Cháu sẽ may áo đẹp và ấm cho bác. Cháu lại nghe nói trên Hà nội có bán những thứ kính rất tốt, mắt kém như bác đeo vào sẽ thấy rõ ràng ngay... Thế nào thì rồi cháu cũng mua biếu bác một đôi. À, cháu lại sắm một chiếc xe nhà như xe của ông Hàn để chiều chiều, thằng

ở kéo bác đi chơi quanh xóm nữa...

Bác Tích gật đầu, mỉm cười... Có lẽ trước cặp mắt lòe kém của bác, lúc này cũng đã hiện ra được đôi chút hình ảnh vui tươi, nhưng chắc chắn không bao giờ thực hiện.

Ba Người Khách Thuộc Ê

Còn đúng một tháng nữa thì nhà chùa mở hội, nhưng ngay bây giờ, quang cảnh Đại-Bi tự cũng đã rộn-rịp lắm rồi. Theo lệ tự mấy trăm năm về trước, cứ cách một năm thì chùa Đại-Bi lại mở hội, cũng có những đàn tràng như mọi hội khác, nhưng đặc biệt hơn hết là lễ tắm Phật. Đúng nửa đêm hôm rằm, dưới bóng trăng sáng tỏ, viên tiên chỉ làng Kim Bảng sẽ ra lễ Phật, sau khi đã chay tịnh tự mười ngày trước. Hết thấy những pho tượng Phật lớn nhỏ trong chùa đều đã rước ra để ở dữa sân. Chỗ đặt từng pho tượng trên sân đều đã có những viên đá xanh do các cụ chôn đánh dấu từ trước. Theo lời dặn lại, thì hình như những thứ vị của các pho tượng đặt ở ngoài sân cần phải rất đúng, chứ nếu đặt sai lệch thì trong làng sẽ gặp tai ương ngay.

Cũng như hai năm trước ông Hàn Ánh ngồi chiếu thủ chỉ sẽ được cái hân hạnh chính tay mình tắm Phật... Đây là một cái vinh diệu mà người trong làng ai cũng ao ước vì được tắm Phật như vậy trong nhà sẽ làm ăn phần chán, thịnh vượng vô cùng... Chính vì thế mà ông Hàn Ánh ngay từ tháng trước đã trữ sẵn gà, nuôi sẵn lợn, để rồi sau khi tắm Phật, sẽ làm mười mâm rượu khao làng.

Chính vì trong chùa đã bắt đầu rộn rịp nên ông thủ từ, bác Tích, phải kiềm lời từ chối bọn ba người khách bán thuốc ê đến xin hỏi trọ. Ông bảo :

- Cửa Phật vốn từ xưa không hẹp ai bao giờ. Khôn vì theo tục lệ làng thì chỉ còn hơn một tháng nữa, chùa sẽ mở hội tắm Phật, các ông ở trọ lại đây sẽ không tiện, vì sợ rồi bị chật chội...

Người nhiều tuổi nhất trong bọn ba người khách thuốc ê, lắc đầu, bảo :

- Điều đó thì ông không ngại, vì chúng tôi chỉ cần một chỗ ngủ, hoặc ở ngoài hành lang, hoặc ở trong nhà hậu, hay nếu chật thì tạm ở ít ngày trong bếp chùa cũng không sao. Ở bao nhiêu ngày, chúng tôi sẽ xin tính cúng vào nhà chùa nhang đèn mỗi ngày một đồng bạc.

Như chúng ta đã biết, cảnh chùa Đại Bi vốn rất vắng vẻ, số người đến lễ bái thưa thớt lắm, nên nhà chùa thường bị túng thiếu luôn. Nay có bọn khách đến xin ở nhờ, cơm nước họ tự chu-biện lấy, mà mỗi ngày chịu cúng vào nhà chùa một đồng, chẳng phải là một sự may mắn lắm sao ?... Và khi họ đã bằng lòng, dù gặp ngày hội, bị chật chội thế nào cũng được, thì cho họ ở, thiết tưởng cũng không có điều chi là bất tiện.

Nghĩ như vậy, bác Tích mới nhận lời cho ba người khách thuốc ê ở trọ. Và họ thấy thế, hết sức mừng rỡ, lập tức mở bọc, đưa cho thủ tự ba mươi đồng là số tiền họ trả trước một tháng họ định lưu lại ở đây. Ngoài ra, họ còn giao cho bác Tích tiền để nhờ mua sắm vài thứ vật dụng cùng gạo nước, củi đóm.

Bác Tích cũng rất mừng rỡ, vì với số tiền ba chục kia, ông có thể mua được cho ông và cho Tích mỗi người một bộ quần áo mới, phòng khi hầu hạ các quan viên hàng tổng trong ngày hội. Điều này, trước đây bác Tích đã phải lo-lắng vô-cùng, vì lục trong hòm xiềng, hai bác cháu tìm mãi và thử mặc cũng không lấy đâu ra được hai bộ quần áo đỡ rách vá, gọi là có thể trông tươm tất được đôi chút.

* * *

Tích đã đề ý, ba người khách thuốc ê này thường bao giờ cũng chỉ đi hai người thôi, còn một thì ở nhà. Người ở lại đó chẳng chịu ngồi không, lúc nào cũng lúi húi vót đan những lẵng mây, lán tre, kiểu rất đẹp vốn mắt có ít mà bán được nhiều tiền. Hai người đi thì có khi lại chỉ đi người không, hình như ngoài nghề bán thuốc họ còn có nghề xem địa lý, xem tướng số nữa vậy.

Chính do nghề sau này mà họ được ông tiên chỉ làng Kim Bảng - ông Hàn Ánh - hết sức để ý trọng đãi họ. Nguyên một buổi sáng kia, ông còn đường ngồi chơi ở trước sân, đột nhiên bỗng thấy chó cắn ran... Ngẩng lên nhìn, ông thấy có một người khách tuổi ngót 50, gánh bộ thuốc bước vào, chào ông và mời ông Hàn mua thuốc. Ông Hàn mỉm cười, lắc đầu :

- Tôi nhờ giới mạnh khỏe, người nhà cũng không ai ốm đau, vậy thì cần thuốc làm gì nữa.

Người khách bán thuốc ẽ nghe nói, vừa toan quay ra, nhưng bỗng lộ vẻ ngạc nhiên, dừng bước, ngắm nghía kỹ lưỡng ông Hàn, rồi lắc đầu mà bảo :

- Ông chủ nói vậy có lẽ là nói dối, vì không muốn dùng thuốc của bọn tôi...

Ông Hàn lắc đầu :

- Ai nói dối chú làm gì ! Chú thực lẫn thẩn ! Phàm người có bệnh, ai không muốn tìm thuốc uống, nếu tôi đương đau yếu, thấy chú mời thuốc, ít nhất cũng phải hỏi chú bán những thứ gì ?

Người khách vẫn lắc đầu, bảo :

- Không, ông chủ không nói thực. Ông chủ bảo không có bệnh thì tôi không chịu... Thế ông chủ ngồi lâu lâu không thấy đau đau cái chỗ thắt lưng này à ? Thế ông chủ mùa bức không thấy có mọc nhiều mụn ở bắp chân à ? Thế ông chủ bất cứ giờ nóng lạnh, mùa nào hễ tắm nước lã thì bị cảm ngay à ?

Ông Hàn Ánh giật mình... Vì lạ thay, những câu đoán bệnh của người khách bán thuốc lại rất đúng với cái «bệnh» của ông. Thực vậy, ngồi đánh tổ-tom, ông thường vẫn bị đau ngang lưng. Và mùa hè đến, dù tắm rửa sạch sẽ thế nào, ông cũng bị lở ở nơi bắp vế.

Ông lại không quen tắm nước lạnh bao giờ; dù trời nóng bức đến thế nào, ông cũng vẫn phải dùng nước đun âm ầm.

Nhưng những «tiểu tiết» ấy, ông có ngờ đâu là cái «bệnh», nên khi thấy người khách nói vậy, ông đột nhiên đâm sợ, hỏi lại rằng :

- Chú nói đúng lắm, nhưng thế có phải là bệnh gì đâu!

Người khách cười nhạt, bảo rằng :

- Trời ơi, ông chủ bảo thế là không phải bệnh ư ? Đó là nhà ông chủ đây phúc đức lắm, cho nên mới còn thọ đến bây giờ, chứ nếu không thì có lẽ đám ma ông chủ

đã phải làm tự ba năm nay rồi !

Ông Hàn Ánh nghe nói, choáng người, tuy nhiên cũng vẫn làm ra bộ cứng, hỏi vặn lại rằng :

- Chú nói, tôi không tin. Chú hãy cắt nghĩa tôi như thế là đau về bộ phận nào ?

Người khách gật-gù, bảo :

- Lại còn bộ phận nào nữa. Nghĩa là hết thảy các bộ phận đều đau hết cả. Này nhé, ông chủ ngồi lâu đau lưng tức là chân thận kém, thận đã kém thì tâm tất suy, tâm suy thì tì vị hư... Chính vì thế mà việc tiêu hóa bị hư trệ, trong người sinh ra máu độc, gặp ngày nóng thì phát ra nơi da, thành ghẻ lở... Chân «Hỏa» cũng vì thế mà hư, người «tính» rất hàn mà lại hư nhiệt, bởi vậy nên khi thấy bức bối, tắm nước lã thì lập tức bị cảm lạnh ngay. Đó, ông chủ đã thấy chưa, mọi bộ phận trong cơ thể của ông chủ đã hỏng hết cả rồi, còn đâu !

Ông Hàn vẫn còn cố cãi :

- Nhưng tôi vẫn ngủ được ngon giấc.

Người khách lắc đầu, bảo :

- Tôi đã bảo cái «Hỏa» nó ngủ mà !

Ông Hàn lại tiếp :

- Mà tôi cũng vẫn ăn mỗi bữa đúng ba lưng com ngon lành...

Người khách vẫn lắc đầu :

- Thì tôi bảo cái «Hỏa» nó ăn mà

Ông Hàn không dám nói thêm gì nữa, vì biết trước rằng dù ông có nói, ông lang Tàu này cũng nhất mực đổ tội con «Hỏa» cả.

Ông lại nghi ngờ người khách có ý dọa nạt ông để lấy tiền nên ông vờ hỏi :

- Chú bảo tôi có nhiều bệnh thế, phải mất bao nhiêu tiền mới mua được thuốc uống cho nó khỏi ?

Người khách giương cặp mắt sáng loáng nhìn ông Hàn giây lát, rồi lắc đầu, bảo :

- Nếu là người khác thì mất hàng mấy trăm đồng bạc mới được, nhưng đằng này tôi thấy ông chủ tướng mạo thực phúc hậu nên sẽ biếu không ông chủ một đơn thuốc... Ông chủ sẽ sai người đi ra hiệu bào-chế mà cắt về, có thể dùng uống hàng năm, càng lâu càng tốt !

Ông Hàn Ánh không còn nghi ngờ gì nữa. Ông vui vẻ mời người khách tử-tế vào trong nhà uống nước, rồi trong khi pha chè hỏi thêm rằng :

- Tôi nghe chú nói thì chắc chú cũng biết khoa tướng số ?

Người khách mỉm cười một cách rất kiêu hãnh rồi bảo :

- Cái đó thì đã hẵn rồi, ông chủ nên biết rằng chúng tôi đi khắp nơi xa lạ, nếu không biết phân biệt kẻ sang người hèn, kẻ ác người lành, thì sống làm sao được !

Nhưng bỗng người khách vụt đứng dậy, buông chén trà, rồi chẳng nói chẳng rằng, hời hả bước ra sân, vớ vội lấy gánh thuốc mà nhắc đặt lên vai !

Cái Tai Họa Của Ông Hàn Ánh

Ông Hàn ngạc nhiên hết sức, vội-vàng chạy theo ra sân, giữ lấy gánh thuốc của người khách mà hỏi rằng :

- Chết chữa, làm sao thế chú ? Tại sao chú không viết xong đơn thuốc cho tôi mà vội đi ngay thế ?

Người khách thở dài, chép miệng, rồi nói rằng :

- Tại-họa đến nơi rồi, ông chủ ạ ! Lúc này, tôi chưa nhận kỹ, chứ bây giờ thì đâu có đơn thuốc của Hoa Đà, Biển Thước cũng không cứu sống được ông chủ đâu !

Ông Hàn nghe nói, lo sợ hội phần, soán suất hỏi :

- Chết chữa, tai-họa thế nào, hờ chú ? Xin chú đã thương thì thương cho trót, chỉ rõ mọi điều cho tôi được biết... Rồi thì hết bao nhiêu tiền, tôi xin... xin...

Người khách vội gạt đi mà bảo :

- Ông chủ đừng nói đến chuyện tiền nong. Chúng tôi không phải là bọn người chỉ biết cầu lợi... Nhưng tai họa của ông chủ thực khó mà thoát khỏi. Hai mắt ông chủ hiện giờ đã có hai quầng hắc hãm, vậy thì tôi có thể đoán quyết với ông chủ rằng chỉ trong vòng bốn mươi

ngày nữa, thế nào ông chủ cũng gặp phải một tai nạn bất kỳ... ít nhất cũng phải thiệt mạng.

Ông Hàn Ánh lúc này thực đã sợ hãi đến cực điểm. Ông nằn nì với người khách rằng :

- Xin chú hãy mở lòng thương mà tìm cách cứu tôi... Ông ấy, tôi thực không bao giờ dám quên...

Người khách vờ nghĩ ngợi rất lâu, rồi lại lăm bằm gio tay bấm đốt, tính toán giây lát, rồi mới nói rằng :

- Tai-họa của ông chủ cần phải nhờ đến Phật tổ phù trì thì mới có thể qua khỏi được.

Nghe nói đến Phật, ông Hàn Ánh bỗng nảy ra một tia hi vọng, nói rằng :

- Nguyên theo tục lệ làng tôi, cách đây ít ngày nữa, chùa Đại-Bi sẽ mở hội tắm Phật, chính tôi sẽ được cử tắm tượng các ngài, vậy hay là nhân dịp ấy, tôi sẽ kêu cầu hết sức để nhờ các ngài phù hộ độ trì cho ?

Người khách nghe ông Hàn nói, lộ vẻ vui mừng, nói :

- Nếu vậy thì ông chủ có cách tránh khỏi tai vạ rồi!... Nhưng kêu cầu cúng bái theo lối thường không ăn thua gì cả... Ông chủ phải nhớ lấy lời tôi dặn nhé... Mà thứ nhất cần phải kín đáo, chứ không thì tai vạ sẽ không

phải nhỏ vậy.

Tới đây, người khách sẽ ghé sát vào tai ông Hàn Anh mà nói thì thầm khá lâu, sau đó, mới lại dặn dò thêm lượt nữa.

- Ông phải nhớ làm thực đúng như vậy, kéo mà sai nhầm thì có khi chính tôi là người mách phương pháp cho ông cũng bị tai họa lây đó.

Ông Hàn gật đầu, bảo :

- Xin chú cứ yên tâm, những điều chú dặn, tôi xin ghi nhớ mình bạch, quyết chẳng làm sai nhầm... Nhưng chú thực là bậc ân nhân của nhà tôi, xin hãy nán ở lại đây dùng cơm đã.

Nhưng người khách nhất định chối từ bữa rượu, cũng như chú nhất quyết không nhận số tiền chục bạc mà ông Hàn Ánh cố hết sức giúi mãi vào trong tay. Và cuối cùng ông Hàn phải thiết tha khản khoản nói mãi, người khách mới bằng lòng nhận một số tiền nhỏ ba đồng, gọi là một chút vi thành, tỏ lòng biết ơn người cứu mệnh.

* * *

Đã luôn trong mây ngày hôm nay, Tích lúc nào cũng lảng vảng bên cạnh người khách ở lại nhà, trong khi hai người đồng bạn đi vắng. Tích rất thích những chiếc lẵng, những chiếc làn, những chiếc rỏ khâu mà người khách đã khéo léo dùng mây và tre đan thành, trông rất đẹp. Tích muốn học nghề đan này, nhưng Tích không thể học lỏm được, vì người khách kia, hề thấy Tích tò mò đứng cạnh là giục Tích chơi chỗ khác, hoặc lảng lạng không nói gì, chỉ phản đối bằng cách ngồi trơ ra đó, lấy díp ra nhổ râu hay lấy dao cạo mặt,

Tích thừa biết họ muốn giấu nghề nhưng tin rằng nhờ ở trí thông minh của mình, Tích thế nào cũng học được nghề của họ mới thôi... Chẳng những Tích tin rằng mình sẽ biết nghề đan ấy để kiếm ra nhiều tiền đỡ bác; mà nếu Tích dạy cho những người trong làng biết nghề đan ấy thì ai ai cũng sung sướng, vì có số tiền kiếm được khá phong-lưu.

Nhưng một sự xảy ra bất tình lình đã làm cho Tích phải tạm hoãn việc tò mò đứng cạnh mong học lỏm nghề đan.

Nguyên một buổi chiều, Tích đang học bài ở bên nhà anh Xã Lễ, thấy một người khách bán thuốc ê bước vào, lân la trò chuyện với anh Xã Lễ. Họ hỏi han hết việc này đến việc khác và kỹ lưỡng nhất là mọi chi tiết

trong ngày hội tắm Phật. Cuối cùng, họ có cầm đưa cho anh Xã một tờ giấy để nhờ anh đọc. Thoảng nhìn, anh Xã đã mỉm cười mà bảo :

- Vậy ra các chú không ai biết đọc chữ Hán à ?

Người khách gật đầu :

- Chữ Tàu thì chúng tôi đều biết đọc, nhưng chữ trong giấy thì hình như viết lồi chữ an nam.

Xã Lễ lúc này mới nhìn kỹ lại và thấy người khách quả nhiên nói đúng : Trong giấy có viết lồi chữ Nôm, thứ chữ chấp gộp từng bộ, từng chữ Hán để đoán đọc ra âm chữ của ta.

Đó là một bài ca lục bát, lời lẽ như một bài vè hay ca dao, nhiều câu trúc trắc, khó hiểu. Tích đứng bên cạnh anh Xã Lễ, cũng cố nhớ thuộc được bài ấy như sau này :

*Bao giờ tượng Phật biết đi,
Thì em kết ngãi, kết nghì với anh
Bao giờ nước gội đầu ghênh,
Thì anh ghi lấy mối tình của em.
Bóng trăng soi sáng nửa đêm,
Mười ba Chính Bắc, lại thêm đủ mười.
Gặp ai chớ nói đừng cười,
Qua Đông chín chục, ấy người tình-chung !*

Bác Xã Lễ rất lấy làm ngạc nhiên, đọc đi đọc lại bài ca này mấy lần, sau cùng hỏi lại người khách rằng :

- Tờ giấy này, làm sao mà chú lại có ? Tôi tưởng người Khách thì làm gì biết đặt thơ lục bát như thế này?

Người khách mỉm cười, lắc đầu :

- Không phải người Tàu viết giấy này đâu, chính tôi nhặt được tờ giấy, thấy có chữ mà không đọc được, nên cầm đến hỏi ông chơi đây thôi.

Và sau đó, người khách không nói thêm gì nữa, đứng dậy cáo từ, sau khi đưa tặng anh Xã Lễ một gói chè Đầu Xuân.

Tích lắm nhảm đọc nhiều lần bài ca học được, nghi ngờ hết sức, vì đoán chắc người Khách kia mang chè lại nhờ anh Xã Lễ đọc giấy thì tờ giấy ấy tất phải là giấy quan hệ, chứ không lẽ lại là một tờ nhặt được tình cờ.

Tích lại càng hồ nghi hơn nữa, khi về chùa, đột nhiên, thoáng thấy bọn khách hỏi nhau rằng :

- Thế nào, mọi việc đã xong chưa ?

Người khách ở nhà bảo :

- Xong rồi, không khó khăn gì cả, đầu Phật nậy một cái là được ngay, nhưng chỗ kia thì chưa có sấp...

Tích cau mày, nghĩ ngợi. Tích đoán chắc bọn Khách đến đây, tất là định mưu một việc gì chứ chẳng không. Việc bí-mật ấy, Tích nhất quyết khám phá kỳ được. Họ đã muốn giấu nghề đan với Tích thì Tích, quyết dò xét xem họ muốn hành động những gì...

Pho Tượng Quan Âm

Muốn biết rõ mấy người Khách đã làm những gì mà lại nhỏ to bàn đến tượng Phật, nhất là trong bài thơ lục-bát mà họ đem nhờ anh Xã Lễ đọc cũng có nói đến Phật, nên Tích nhất định tranh lấy việc quét lau những tượng Phật trong chùa trước khi rước ra ngoài sân, trong ngày mở hội. Tích đã ngạc-nhiên hết sức khi trèo lên trên bệ, dùng một chiếc cổi lông tinh-khiết phẩy quét bụi ở trên tượng, thấy đầu pho tượng Quan Âm lớn nhất trong chùa có nhiều vết cạy. Tích nhớ lại câu hai tên Khách hỏi nhau :

- «Đầu Phật này xong chưa ?»

Nhưng chúng nạy đầu Phật để làm gì ? Tích tò mò, cũng dùng một con dao nhỏ nạy chỗ ấy lên, thấy đó là một miếng gỗ vuông, cản vào rất khéo, chính vì thế mà trước đây, chính Tích đã bao lần lau chùi tượng Phật mà không hề đề ý thấy.

Nhìn xuống, Tích thấy pho tượng này rỗng lòng, và khi cầm ngọn nến soi thử xem, thấy bên trong không hề có một vật gì hết.

Tích đã sức nhớ đến những chuyện mà các ông già bà cả thường hay thuật lạ về việc người Tàu để của ở xứ

ta. Các cụ bảo :

- «Người Tàu trước đây sang làm quan bên ta trong thời đô hộ, lúc về Tàu không được phép mang tiền bạc về, vì rằng vua Tàu vẫn có lệnh nghiêm cấm, sợ các quan sang nước người cai trị tham nhũng để vơ vét tiền của. Chính bởi vậy, có nhiều người Tàu, khi về nước, đành phải chôn giấu vàng bạc lại và chỉ về người không. Rồi sau đó, họ mới dẫn dò lại con cháu sang đào tìm chỗ của chôn kia...»

Các cụ lại còn nói thêm :

- «Cách giấu của của họ rất là thần tình, nhiều khi lại còn phong thần để giữ của ấy, người ngoài không thể nào chiếm đoạt được...»

Như vậy, thì có lẽ bọn ba người Khách này cũng chỉ là một bọn con cháu sang đây tìm của... Có lẽ họ đã tìm thấy những vàng bạc ấy, giấu ở trong pho tượng Phật kia.

Nghĩ đến đây, Tích lại tự nhủ thầm :

- Nhưng đã lấy được của rồi, tại sao mà họ còn nán ở lại đây làm gì ? Theo lẽ, khi lấy được vàng bạc xong xuôi, tất nhiên họ phải tìm đường mà lảng tránh ngay mới phải.

Tích nghi ngờ mà không dám nói ra cho bác nghe, sợ rằng bác mắng cái tội tò mò con trẻ. Nhưng Tích vẫn nhất quyết thế nào cũng khám phá ra cho được việc bí mật này.

Những ngày sau, bọn Khách vẫn lưu lại ở chùa như thường. Họ cũng vẫn hàng ngày hoặc đi bán thuốc, hoặc ngồi nhà đan các thứ đồ tre, mây để bán, không có thái độ gì khả nghi nữa.

Cho tới ngày 13 ta... Nghĩa là còn hai ngày nữa thì tới ngày mở hội tắm Phật. Bọn ba người Khách bảo nhau sửa một cái lễ, rồi vào lễ Phật, sau đó, cáo từ bác Tích mà ra đi.

Họ báo rằng nhân thuốc của họ bán đã hết nên phải lên tỉnh lấy thuốc, vả lại, trong mấy ngày hội, nhà chùa chật chội, họ cũng không tiện ở lại đây nữa. Bác Tích vừa toan tính tiền trọ thừa để trả lại họ, nhưng họ đều từ chối, nói rằng :

- Xin cụ cứ giữ cho chúng tôi, vì chắc chúng tôi chỉ đi trong ít lâu, thế nào cũng có dịp còn trở lại trọ ở chùa nữa. Tới khi đó, cụ sẽ tính toán cũng chưa muộn.

Bác Tích rất ngạc nhiên, vì ít khi thấy có những người rộng bụng như vậy. Nhưng Tích thì lại ngạc nhiên vì lẽ

khác : Đã hơn tuần-lễ nay, Tích luôn luôn rình mò bọn Khách kỳ-khôi, mà nào họ có hành động việc gì đâu! Thế thì sao họ lại tự nhiên bỏ ra đi ? Có lúc Tích đã phải ngờ rằng mình đã nghe ngóng sai lạc và đoán lầm, thành ra việc như hòn núi mà đến lúc nứt ra thì chỉ... để ra con chuột !

Nhưng tới đúng ngày hội tắm Phật thì Tích lại càng quả quyết tất trong việc ba người Khách tới trọ ở chùa phải có một điều bí-ẩn, lạ kỳ...

Đêm hôm rằm ấy, trăng như sáng hơn mọi khi... Dân khắp hàng tổng đã náo nức tới chùa Đại-Bi để xem cử hành lễ tắm Phật... Họ thì-thào bàn tán :

- Ông Hàn ở làng ta thực là người tốt phúc. Ông làm tiên-chỉ luôn mấy năm và cứ được thân tắm các tượng Phật như thế này thì nhà làm gì chẳng cứ giàu thêm, mua hết mẫu ruộng này lại đến mẫu ruộng khác !

Nhưng họ có biết đâu, ông Hàn Ánh đã hơn một tháng nay lo lắng lắm. Ông đã lo đến cái tai họa bất kỳ, như lời người Khách đoán.

Ông Hàn chẳng khỏi hồi hộp khi thấy ngày tắm Phật đã đến... Theo lời dặn của người Khách thì gia đình, thân thế, sinh-mệnh ông đều trông cậy cả vào ngày hôm

nay đề... hoặc còn, hoặc mất !

Ông lo một mình, không dám nói cho một người thứ hai nào biết nữa. Ông nhất định đánh một quân bài cuối cùng để cứu gỡ lại cho thoát khỏi sự hiểm nguy.

Bọn gia nhân nhà ông rất lấy làm ngạc nhiên, vì thấy khác hẳn mọi lần trước, nước ngũ vị hương để tắm Phật, ông không bảo nấu một nồi nhỏ như mọi năm mà nấu hẳn đầy hai nồi ba mươi đầy ắp... Và cũng khác hẳn mọi lần, ông dặn trước mấy tên thầy tớ chân tay phải luôn luôn túc trực ở cạnh ông, để rồi khi ông trèo lên tắm pho tượng Quan Âm thì phải chuyên tay nhau đưa luôn luôn nước ngũ vị hương cho ông, đưa mãi cho đến khi nào ông bảo thôi mới không đưa nữa...

Lúc đó đã đúng nửa đêm... Trăng lên cao, tròn tỏ, soi sáng xuống sân chùa một màu trắng bạc.

Bọn dân chúng đứng đợi xem tắm Phật lặng-lẽ, vì tới lúc nghiêm trọng Ông Hàn mặc áo thụng xanh, đầu đội mũ tể, thông thả bước ra và trèo lên chiếc ghế cao, để ở sau pho tượng Quan-Âm lớn nhất.

Sau ông, có hai tên gia nhân chực sẵn để chuyên nước ngũ vị hương lên. Trong chùa, một hồi chuông, rồi một hồi trống gióng lên. Ông Hàn cung kính cầm những

thau nước ngũ vị hương giội lên trên đầu pho tượng. Từ lúc này, trông ngực ông đã đập thành thành, vì quả như lời người Khách dặn trước, trên đầu pho tượng, quả nhiên ông thấy có một chiếc nắp vuông vuông...

Vẫn theo cách thức mà người Khách dặn, trước khi giội nước, ông cũng nạy mở chiếc nắp ấy lên, và cứ nhắm theo lỗ hồng mà rót nước vào... Làm như vậy, người Khách bảo ông, sẽ tránh được tai họa một cách dễ dàng... Chính vì thế mà mọi khi ông Hàn tắm tượng nhiều lắm là chỉ hết hai thau nước là cùng. Mà lần này ông giội mãi, giội mãi chưa thôi.

Hai tên gia nhân, theo đúng lời chủ, chuyên tay nhau đưa nước, cho tới lúc ông Hàn thấy nước đã đổ đầy ắp vào trong lòng pho tượng, mới ra hiệu cho chúng bảo thôi.

Rồi từ từ, ông bước xuống, hai đầu gối không khỏi run run... Và cũng theo lệ thường, ông châm một bó hương để tạ lễ...

Trái với mọi lần - vì ông Hàn phải đánh liều theo đúng lời dặn của người Khách - ông không cắm bó hương vào bát hương mà lại cắm vào ngay chân pho tượng. Bó hương ở dưới chân pho tượng đổ rục ngang ngay dưới rốn Quan-Âm.

Tích từ lúc này đã nhiều lần tự hỏi : «Tại sao mà ông Hàn hôm nay hành lễ lại có nhiều cử chỉ lạ lùng như vậy ?» Nhưng lúc sau, Tích càng ngạc nhiên hơn khi thấy chỗ rón ông Phật có một tia nước rất mạnh chảy vọt ra, làm ướt tóc trên đầu một số người đứng trên. Ai nấy riu rít gọi nhau, bàn tán.

Riêng có Tích là ngẩn người suy nghĩ... Và chẳng biết tính toán thế nào, Tích rẽ đám đông người, chạy vọt ra phía ngoài cổng chùa, theo giòng nước từ rón ông Phật tia ra... Và Tích thấy giòng nước ấy lúc vọt mạnh nhất cũng chỉ đến được chỗ con chó đá để ở gốc đa.

Bài Thơ Lục Bát

Đêm hôm đó, lễ đã tắt, ai nấy mệt mỗi ngủ say như chết, riêng có Tích là vẫn trần trọc không sao mà yên giấc được. Bên tai Tích vẫn còn văng vẳng tiếng hỏi nhau của hai người Khách bí mật... Và đột nhiên, Tích nhắc lại bài thơ lục bát mà anh Xã Lễ đã đọc hộ người Khách hôm nọ.

Càng đọc, Tích càng thấy bài thơ có nhiều chỗ thực đáng ngờ :

*Bao giờ tượng Phật biết đi,
Thì em kết ngãi, kết nghì cùng anh.
Bao giờ nước gội đầu ghềnh,
Thì anh ghi lấy mối tình của em
Bóng trăng soi sáng nửa đêm,
Mười ba Chính-Bắc, lại thêm đủ mười
Gặp ai chớ nói đừng cười,
Qua Đông chín chục, ấy người tình chung.*

Tích gật gù :

«*Bao giờ tượng Phật biết đi...*» Phải, chỉ có ngày hội tắm Phật thì pho tượng mới được rước ra chân chùa là chỗ mà các cụ đã định khi xưa... «*Bao giờ nước gội đầu ghềnh*», câu này rõ rệt lắm, vì chỉ có ngày hội thì

người ta mới đem nước mà gội lên đầu Phật. Câu «*Bóng trăng soi sáng nửa đêm*» lại càng rõ rệt hơn nữa, vì hội tắm Phật bao giờ cũng mở vào ngày rằm...

Tích càng nghĩ càng thấy vỡ lẽ, và cuối cùng, không ngần ngại gì nữa, Tích lập tức rón rén trở dậy và lén ra ngoài cửa chùa. Tích vừa mới tới chỗ con chó đá, tức là chỗ mà giòng nước tóe ra từ rốn ông Phật, phọt trúng tới đó, đã thấy ba người Khách kia đang lúi húi làm gì ở dưới đất. Nép mình vào sau một bụi cây, Tích thấy họ đương đo bằng một chiếc thước dài, vừa đo vừa đánh dấu. Lẽ tất nhiên họ tất nhiên họ đo bắt đầu từ chỗ đặt con chó đá.

Tích nhất quyết đứng yên đó để xem họ làm gì... Quả nhiên, đúng như lời Tích đoán, bọn Khách dùng thước dây có lẽ mỗi đoạn dài đúng một trượng theo kim địa bàn chỉ, đặt đúng hướng Chính Bắc mà đo 13 trượng.

Tích nhẩm lại câu trong bài thơ lục bát; «*Mười ba Chính Bắc, lại thêm đủ mười*», Phải rồi, sau khi đo 13 trượng, bọn Khách lại đánh dấu mà đo thêm 10 trượng nữa...

Họ làm việc một cách lặng-lẽ, thực đúng với câu : «*Gặp ai chớ nói đừng cười*».

Tới đây, Tích thấy bài thơ không còn gì là bí hiểm nữa. Câu cuối cùng : «*Qua Đông chín chục ấy người tình-chung*», Tích đã thừa hiểu đó là lời dặn phải đo thẳng về phía Đông đúng 90 trượng nữa và sẽ tới được chỗ chôn của...

Tích đoán đã không sai. Bọn Khách sau khi đã đánh dấu chỗ 23 trượng, về phía Chính Bắc, lại đặt địa bàn mà chiếu chính phương Đông. Tiếp đó, họ lại lặng lẽ cùng nhau đo dần dần cho tới lúc được đủ 90 trượng.

Và họ có ngờ đâu trong khi ấy thì Tích cũng vẫn lặng lẽ theo họ để xem. Có một điều đáng chú ý hơn cả là khi bọn người Khách đo được chừng 60 trượng thì đoạn đường đã bắt đầu vào tới miếu Mả Hủi.

Bọn người Khách thấy thế, liếc nhìn nhau, tỏ vẻ hân hoan lắm, rồi lại đo tiếp thêm 30 trượng nữa...

Cảnh tượng miếu Mả Hủi lúc này thực tiêu điều. Thỉnh thoảng, một tiếng cú rúc lên, làm cho dù là người bạo rạn đến chừng nào cũng phải rùng mình, sờ gáy. Ánh trăng trên cao sáng tỏ như vậy mà không thể soi qua hắt được đám cành lá thầu xuống tới mặt đất. Trong khi ấy, ba người Khách, như ba cái bóng ma, vẫn lặng lẽ làm cái việc lạ lùng... Tới lúc họ dừng bước lại, đánh dấu chỗ 90 trượng và đặt ngay tại nơi đó một mâm vàng

huong lễ vật để cúng bái, thì Tích một mạch chạy trở về chùa...

Tích không chậm một phút, lay bác dậy :

- Bác ơi, bác dậy mau !...

- Cái gì thế, cháu ?

- Bác hãy mặc quần áo ngay đi, rồi theo cháu... Bác đừng hỏi thêm gì vội, hãy đi ngay đã, kéo mà chậm thì lỡ việc mất !

Bác Tích thấy cháu hốt hoảng và... bí mật như vậy, theo lời ngay. Thế là chỉ một lát sau, hai bác cháu đã lần mò đi về phía Mả Hủi. Dọc đường, Tích thuật lại cho bác nghe việc Tích do sự tình cờ đã khám phá ra được hành tung bí mật của ba người Khách thuộc ê...

Nghe cháu nói, bác Tích chẳng quản mất lòng chân chậm, giục Tích dắt mình đi nhanh hơn nữa...

Và chẳng mấy chốc, hai bác cháu đã bắt đầu len bước qua các lùm cây rậm-rạp trong miếu Mả Hủi.

Cảnh miếu lúc này đột nhiên lại thay đổi hẳn, vì ngay chỗ ba người Khách đặt mâm lễ, Tích thấy họ đang hóa vàng. Ánh lửa bốc cao, rọi vào ba người Khách cời trần, hăm hờ dùng cuộc xêng, đào đất. Họ đang có hết

sức đào lấy nhanh, nên bọn hai bác cháu Tích đã đến sát gần mà họ vẫn không hề hay biết... Bỗng họ reo lên một tiếng lớn và cùng quỳ cúi xuống... Họ hò nhau kéo lên hai chiếc vại lớn, để rồi tranh nhau mà xem, đổ ra vô số là vàng nén, bạc, ngoài ra lại còn châu báu trông dưới ánh trăng sáng loáng làm hoa cả mắt Tích.

Lúc này, Tích mới kéo tay bác và cùng lên tiếng. Bọn Khách thoát tiên còn hoảng sợ, nhưng sau nhận là hai bác cháu người thủ-từ thì cũng yên lòng, lập tức tìm cách điều đình tặng cho hai người một số tiền lớn.

Nhưng bác cháu Tích chẳng phải là hạng người ích kỷ, nên nhất định bắt ba người Khách phải khiêng số vàng bạc kia về chùa, rồi hội họp dân làng, bàn việc. Cuộc điều-đình về sau phải có chính quan phụ mẫu về phân xử mới xong. Kết quả, bọn người Khách được phân nửa, còn nửa kia thì chia ra làm hai, một phần vào công quỹ dân làng, còn một phần cho bác cháu Tích...

Ngoài ra, Tích còn kêu quan buộc bọn Khách phải truyền dạy cho dân làng nghề đan tre, mây, do đó, làng có được một tiểu-công nghệ đặc biệt, suốt dân đình, không còn một ai phải lo túng đói nữa.

Và từ đó, Tích không còn phải lo lắng rằng không làm cho bác được vừa lòng. Ông bác lòe ấy, tuy vẫn điềm điềm giữ nguyên chân thủ tự của mình, nhưng chiều chiều lại cùng cháu ngồi chiếc xe nhà, dạo chơi khắp nơi, Thực là vô cùng an nhàn, sung sướng...